



Trước khi những tuyến đường bộ được xây dựng để trở thành huyết mạch lưu thông hàng hóa giữa các quốc gia hay các vùng miền thì đường thủy đảm trách nhiệm vụ quan trọng này. Và hơn thế còn là lối sống, là phong cách làm ăn mua bán để lại nhiều dấu ấn cho đến nay. Chỉ riêng Huế và Quảng Nam đã có hai thương cảng nổi tiếng là Thương cảng Thanh Hà (Huế) và Thương cảng Hội An (Quảng Nam).

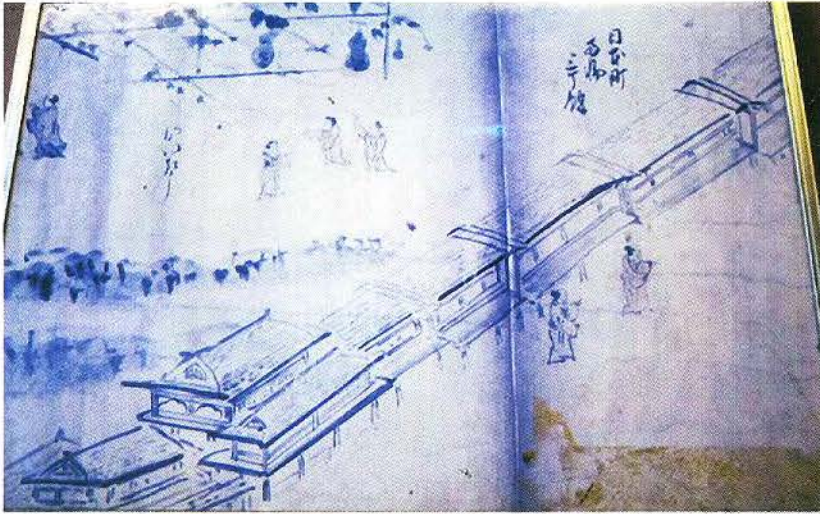
Thương cảng Thanh Hà và thương cảng Hội An là hai cửa ngõ ngoại thương lớn nhất của Đàng Trong. Chưa có tài liệu nào nói cụ thể về thời gian ra đời của thương cảng Thanh Hà.

Theo khảo cứu của giáo sư Tấn Kinh Hòa đăng ở Tân A học báo năm 1959, thời gian thiết lập thương cảng Thanh Hà vào khoảng năm 1636. Cảng Thanh Hà nằm ở một vị trí có đặc điểm địa lý rất thuận lợi, cách kinh thành Huế 4 km, cách cửa biển Thuận An khoảng 10 km ở về phía tả ngạn sông Hương. Cảng Thanh Hà thuộc làng Minh Thanh và một phần đất thuộc làng Địa Linh, xã Hương Vinh, huyện Hương Trà (nay là thị xã Hương Trà). Với địa điểm lý tưởng như vậy, thương cảng Thanh Hà trở thành giao điểm cho các luồng thương mại trong và ngoài nước, giữ một vị trí quan trọng trong hoạt động kinh tế, trao đổi hàng hóa của xứ

Đàng Trong, là một trung tâm thương mại của miền Trung từ đầu thế kỷ 18 – 19. Hồi ấy, chính ở thương cảng này, các thương thuyền Trung Quốc, Nhật Bản, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Ma Cao, Thái Lan... đã mang đến đây các mặt hàng như đồ sành sứ, vải lụa, gấm vóc, đồ đồng, thuốc Bắc để bán hoặc trao đổi hàng hóa với thương nhân Việt Nam và Hoa kiều bằng các mặt hàng hồ tiêu, trầm hương, sừng tê, ngà voi, các loại quả nổi tiếng như cam, cau Thuận Hóa... Cảng xưa giờ đã bị bồi lấp! Nếu tính từ giếng cổ đầu làng và cuối làng này thì cảng đã bị bồi đến 200 m đất chiều rộng. Xưa là sông nước, nay là nhà cửa đã mọc lên xóa đi dấu cũ. Hai cồn

Từ Hội An nhớ về thương cảng Thanh Hà





đất nổi lên giữa dòng sông là dấu tích thương cảng Thanh Hà một thời vang bóng.

Hình thành trước thương cảng Thanh Hà, thương cảng Hội An ra đời khoảng thế kỷ thứ XV-XVI, phát triển cực thịnh vào thế kỷ XVII-XVIII nhưng trước đó từ rất lâu (thế kỷ thứ II Sau CN trở về trước), Hội An nằm trong địa bàn phân bố của văn hóa tiền Sa Huỳnh đến Sa Huỳnh và còn là một cảng thị trọng yếu của Champa (từ thế kỷ II đến thế kỷ XV), Cửa Đại Chiêm, Cù lao Chàm cùng nhiều di tích văn hóa Champa cổ được phát hiện đã chứng minh giai đoạn tiền đề trong lịch sử phát triển đô thị – thương cảng Hội An.

Thương cảng – đô thị Hội An nằm ở hạ lưu sông Thu Bồn – cách Đà Nẵng 30 km về phía Đông Nam. Phía Đông nối với biển Đông thông qua cửa Đại Nam. Phía Tây giáp huyện Điện Bàn. Phía Nam giáp Duy Xuyên. Vào các thế kỷ trước, Hội An còn thông thương với Đà Nẵng qua con sông Cửa Cò. Thông qua sông Thu Bồn, Hội An nối với kinh đô Trà Kiệu, với khu thờ tự Mỹ Sơn ở thượng lưu và thông qua các đường sông, đường bộ, nối với núi rừng lâm

thổ sản miền Tây, cũng như với kinh đô Phú Xuân Huế ở phía Bắc và các dinh trấn phía Nam. Nói như vậy để thấy rằng, thương cảng Hội An là cửa ngõ giao lưu hàng hóa thị trường trong nước và hệ thống hàng hải quốc tế. Các thế kỷ 16,17,18, Hội An trở thành thương cảng quan trọng của con đường tơ lụa trên biển, thu hút nhiều thuyền buôn nước ngoài đến giao thương mà ngày nay dấu tích còn lại ở Hội An là khu phố Nhật, phố Khách (người Hoa) và thương điểm Hà Lan. Đặc biệt trong nửa đầu thế kỷ 17, Hội An là trung tâm mậu dịch lớn nhất của Đông Nam Á và cả nước Đại Việt, là một trong những thương cảng sầm uất của vùng biển Đông Nam Á. Mật hàng quan trọng nhất là tơ lụa, nhờ đó nghề trồng dâu nuôi tằm ở đây rất phát triển. Tơ lụa Quảng Nam trở thành thương hiệu nổi tiếng đầu Thế kỷ XX

Sang thế kỷ 19, do nhiều nguyên nhân và do cả những biến đổi của địa hình sông nước, hoạt động kinh tế và vai trò của thương cảng Hội An suy giảm, kết thúc thời kỳ thương cảng thuyền buồm và nhường chỗ cho thương cảng thuyền máy Đà Nẵng phát triển. Nhà văn Nguyễn Ngọc cho rằng, do

người Hội An làm ăn, buôn bán với người nước ngoài từ rất sớm cho nên hình thành ở đây một lối sống thị dân. Khi thương cảng Hội An không còn, người dân Hội An vẫn giữ được nếp sống mua bán “văn minh”, buôn bán không chộp giật, chữ tín là hàng đầu. Và điều đó đã hình thành nên phong cách người Hội An hôm nay, năng động và hiếu khách. Nhiều người đã cố tìm hiểu tại sao Hội An lại thu hút khách du lịch và “làm ăn” được như bây giờ. Một trong những lý do là người Hội An đã biết làm dịch vụ từ rất sớm, đã biết giao lưu buôn bán với người nước ngoài nên họ có được những kinh nghiệm trong ứng xử giao thương. Nghiên cứu của thời hiện đại còn chỉ ra rằng, xét riêng về mặt địa lý, nếu lấy Hội An làm tâm điểm mà quay một vòng tròn với bán kính từ 3.000-3.500 km thì hầu hết những trung tâm quan trọng của vùng Tây Thái Bình Dương đều nằm trong vòng tròn này. Nếu lấy Sài Gòn hay Hà Nội làm tâm thì một số trung tâm quan trọng sẽ lọt ra ngoài và kinh nghiệm của thế giới là khoảng cách từ 3.000-3.500 km là khoảng cách tốt nhất cho vị trí trung chuyển. Với vị trí trung chuyển đó, Hội An là nơi đầu tiên của nước ta giao lưu với phương Tây và bây giờ, đây vẫn là một lợi thế cho Hội An trong phát triển về lâu, về dài.

Thương cảng Thanh Hà – Thương cảng Hội An, cả Huế và Quảng Nam đều tự hào một thời là nơi có thương cảng sầm uất. Hội An đã giải được bài toán rất khó, đó là đã giữ được sức sống cho đô thị cổ trong đời sống hiện đại ngày nay. □

B.T